

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 286/QĐ-UBNDT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công nhiệm vụ của lãnh đạo Ủy ban Dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 60/2008/NĐ-CP ngày 09/5/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quy chế làm việc của Chính phủ (ban hành kèm theo Nghị định số 179/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ);

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc (ban hành kèm theo Quyết định số 05/2008/QĐ-UBNDT ngày 24/11/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc);

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công

1. Phân công nhiệm vụ phải được bàn bạc công khai, tập trung dân chủ trên cơ sở sự thống nhất của tất cả lãnh đạo Ủy ban Dân tộc.

2. Phân công nhiệm vụ vừa bảo đảm tính bao quát đối với tất cả các công việc, đồng thời phải bảo đảm phân công rõ ràng, rành mạch và gắn với trách nhiệm quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện của cá nhân từng lãnh đạo Ủy ban Dân tộc; bảo đảm tính hợp lý, hệ thống, liên thông trong giải quyết công việc, tránh trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

3. Phân công nhiệm vụ theo hướng chuyên sâu, căn cứ theo nhiệm vụ được Chính phủ giao cho Ủy ban Dân tộc và các nhiệm vụ khác do tập thể lãnh đạo Ủy ban Dân tộc đã thống nhất theo Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Phân công cụ thể

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Giàng Seo Phừ

a) Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Chính phủ, là người đứng đầu Ủy ban Dân tộc, chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động của Ủy ban Dân tộc, ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ủy ban Dân tộc quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2008/NĐ-CP theo Quy chế hoạt động do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, theo dõi tình hình công tác dân tộc ở một số địa phương và chế độ đi công tác cơ sở. Ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ nhiệm điều hành Ủy ban Dân tộc khi cần thiết hoặc đi vắng theo Quy chế làm việc của Ủy ban.

b) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác tổ chức cán bộ; thanh tra; hợp tác quốc tế; cải cách hành chính và là chủ tài khoản cấp I của Ủy ban Dân tộc.

Phụ trách các đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Hợp tác quốc tế, Thanh tra.

Thực hiện nhiệm vụ Phó trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam; Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Tiểu ban Tổ chức và Nhân sự Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam.

c) Tham gia các Ban Chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ:

- Thành viên Ban Vận động Quỹ Vì người nghèo TW.

- Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010.

- Phó trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ thực hiện Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

Tham gia thành viên các Ban Chỉ đạo khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Phó Chủ nhiệm Bộ Trưởng Thành

a) Được giao nhiệm vụ: Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Dân tộc; điều hành hoạt động của Ủy ban theo ủy quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm, báo cáo kết quả giải quyết công việc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm trong thời gian được ủy quyền.

Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm điều phối công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban. Thay mặt lãnh đạo Ủy ban Dân tộc chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên, quan hệ đối nội, đối ngoại của cơ quan Ủy ban Dân tộc với các cơ quan của Trung ương và địa phương.

Tham gia thành viên Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2008/NĐ-CP, thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ủy ban Dân tộc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công.

Ký ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban Dân tộc theo ủy quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm và các văn bản hành chính thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

b) Trực tiếp chỉ đạo công tác tổng hợp, báo cáo kết quả chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban Dân tộc và nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban; công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý nhà nước của Ủy ban; công tác xây dựng cơ bản; công tác thi đua - khen thưởng và kỷ luật; công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu, biên soạn lịch sử cơ quan Ủy ban Dân tộc; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong cơ quan Ủy ban Dân tộc.

Phụ trách các đơn vị: Văn phòng, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổng hợp, Trung tâm Thông tin, Nhà khách Dân tộc.

Chỉ đạo thực hiện dự án "Tăng cường năng lực cho công tác xây dựng và thực hiện các chính sách dân tộc".

Thực hiện nhiệm vụ Phó trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức, Trưởng Tiểu ban Nội dung - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam.

c) Tham gia các Ban Chỉ đạo, Hội đồng của Trung ương, Chính phủ:

- Thành viên Ban Chỉ đạo TW thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.
- Ủy viên Ủy ban Quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam;
- Thành viên Ban Chỉ đạo chương trình Ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn miền núi của Chính phủ.
- Thành viên Tổ biên tập Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2010 - 2020 của Chính phủ.

3. Phó Chủ nhiệm Hà Hùng

a) Thực hiện nhiệm vụ của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc theo quy định. Thay mặt lãnh đạo Ủy ban Dân tộc, phối hợp và quan hệ công tác với các Bộ, ngành và địa phương có liên quan đến lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công phụ trách.

Tham gia thành viên Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2008/NĐ-CP, thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ủy ban Dân tộc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phân công.

Ký ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban Dân tộc theo ủy quyền của Bộ trưởng và các văn bản hành chính thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

b) Trực tiếp chỉ đạo các chương trình, mục tiêu quốc gia về xoá đói giảm nghèo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công tác xây dựng, hoạch định các chính sách dân tộc do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban Dân tộc; công tác quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc theo phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Trực tiếp chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án:

- Đề án xây dựng tiêu chí xác định chuẩn nghèo mới đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đề án xác định thành phần các dân tộc thiểu số.

- Đề án xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Đề án Phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số đến 2015, định hướng đến 2020.

- Đề án xây dựng chính sách đặc thù cho các huyện nghèo nhất cả nước theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ.

- Dự án "Ứng dụng điện mặt trời cho khu vực miền núi và dân tộc ở Việt Nam".

- Dự án "Hỗ trợ kỹ thuật quản lý Chương trình 135 giai đoạn II".

Phụ trách các đơn vị: Vụ Chính sách dân tộc, Vụ Địa phương II, Viện Dân tộc.

Thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Tổ chức, Phó Trưởng Tiểu ban Tuyên truyền và Khánh tiết, Phó trưởng Tiểu ban Văn nghệ và Dã hội, Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam.

c) Tham gia các Ban Chỉ đạo, Hội đồng của Trung ương, Chính phủ:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Nguyên của Bộ Chính trị.

- Thành viên Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Tây Nguyên.

- Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010.

- Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ thực hiện Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

- Thành viên Ban Chỉ đạo xoá đói giảm nghèo quốc gia.

- Thành viên Ban Chỉ đạo của Chính phủ về nhân quyền.

- Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Thành viên Ban Chỉ đạo trồng mới 5 triệu ha rừng.
- Thành viên Ban Chỉ đạo tổng kết việc quản lý, sử dụng đất đai trong các nông, lâm trường quốc doanh.
- Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội.

4. Phó Chủ nhiệm Sơn Phước Hoan

a) Thực hiện nhiệm vụ của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc theo quy định. Thay mặt lãnh đạo Ủy ban Dân tộc, phối hợp và quan hệ công tác với các Bộ, ngành và địa phương có liên quan đến lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công phụ trách.

Tham gia thành viên Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2008/NĐ-CP ngày 09/5/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc.

Ký ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban Dân tộc theo ủy quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các văn bản hành chính thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

b) Trực tiếp chỉ đạo công tác pháp chế, phổ biến giáo dục pháp luật; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân tộc.

Phụ trách các đơn vị: Vụ Pháp chế, Vụ Địa phương III, Trường Cán bộ dân tộc.

Trường Ban Soạn thảo dự thảo Nghị định về công tác dân tộc; Trường Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ; Trường Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm của Ủy ban Dân tộc; Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc.

Phụ trách các Chương trình phối hợp của Ủy ban Dân tộc với các tổ chức chính trị, đoàn thể Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Tổ chức, Phó Trưởng Tiểu ban Thi đua - Khen thưởng, Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam.

c) Tham gia các Ban Chỉ đạo, Ủy ban, Hội đồng của Trung ương, Chính phủ:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ của Bộ Chính trị.
- Ủy viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.
- Thành viên Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt - Lào và Việt Nam - Campuchia (Ban Chỉ đạo 498) của Chính phủ.

- Thành viên Hội đồng Phối hợp công tác Phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ.

- Thành viên Ban Soạn thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

5. Phó Chủ nhiệm Hoàng Xuân Lương

a) Thực hiện nhiệm vụ của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc theo quy định. Thay mặt lãnh đạo Ủy ban Dân tộc, phối hợp và quan hệ công tác với các Bộ, ngành và địa phương có liên quan đến lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công phụ trách.

Tham gia thành viên Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2008/NĐ-CP, thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ủy ban Dân tộc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phân công.

Ký ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban Dân tộc theo ủy quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các văn bản hành chính thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

b) Trực tiếp chỉ đạo công tác tuyên truyền, Chương trình cấp không thu tiền một số loại báo, tạp chí nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ sự nghiệp phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

Trưởng Ban Chỉ đạo Dân số - Kế hoạch hoá gia đình; Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống tai nạn, thương tích của Ủy ban Dân tộc.

Phụ trách các đơn vị: Vụ Tuyên truyền, Vụ Địa phương I, Tạp chí Dân tộc, Báo Dân tộc và Phát triển.

c) Tham gia các Ban Chỉ đạo, Hội đồng của Trung ương, Chính phủ:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Bắc của Bộ Chính trị.

- Thành viên Ban Tổ chức, Phó Trưởng Tiểu ban Hậu cần Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Thành viên Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt - Trung đến năm 2010 (Ban Chỉ đạo 120) của Chính phủ.

- Thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá.

- Thành viên Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phổ cập trung học cơ sở.

- Thành viên Ban Chỉ đạo "Chống diễn biến hoà bình".

Điều 3. Quyết định này đã được tập thể lãnh đạo Ủy ban Dân tộc thống nhất thông qua, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số

167/QĐ-UBND ngày 30/6/2008; số 278/QĐ-UBND-UBND ngày 22/9/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Điều 4. Bộ trưởng, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Giàng Seo Phử

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Lưu: Văn thư, TCCB